

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A

Số lượng trẻ: 30

Số lượng giáo viên: 02

Tên giáo viên: Lê Thị Trãi – Nguyễn Thị Anh Vân

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng :

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Tổ chức ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa - Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn	- HĐ ăn trưa và ăn chiều: T/C hoạt động ăn hàng ngày: + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ăn + Chia đều các suất ăn của trẻ + Giáo dục dinh dưỡng trước khi ăn + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất + Bao quát giờ ăn, chú ý đến trẻ mới ốm dậy, biếng ăn, giúp đỡ trẻ ăn hết suất. - HĐ ăn trưa, ăn phụ và ăn chiều: T/ C hoạt động ăn hàng ngày: + Chia đầy đủ, chia đều các suất ăn của trẻ + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất, ăn đầy đủ cả thức ăn và canh rau. - Các HĐ trong ngày: + Chuẩn bị đầy đủ nước uống cho trẻ trong ngày. + Nhắc nhở trẻ uống sữa, nước đầy đủ sau mỗi

		giờ hoạt động, uống nước canh đầy đủ trong giờ ăn.
Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn.	-HD ngủ: T/C hoạt động hàng ngày: + Cô chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ngủ cho trẻ(gối, chiếu, chăn,...) + Tạo không gian phòng ngủ yên tĩnh ít ánh sáng + Đọc thơ, hát ru hoặc nghe nhạc nhẹ nhàng ổn định trước giờ đi ngủ + Nhắc nhở trẻ nằm ngủ đúng tư thế, bao quát giấc ngủ của trẻ, theo dõi, vỗ về và giúp trẻ khó ngủ. + Trẻ ngủ đảm bảo 150 phút (từ 11h30 đến 14h00)
Vệ sinh		
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu - Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý	- Các HD trong ngày: + Trẻ rửa tay sau mỗi giờ chơi, HĐNT, trước khi ăn cơm và sau khi đi vệ sinh + Rửa mặt trước khi ăn, khi trẻ ngủ dậy và trước khi ra về. + Chải đầu buộc tóc gọn gàng sau giờ ngủ + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết xả nước sạch sẽ sau khi đi vệ sinh. - Các HD trong ngày: + Thứ 2 đầu tuần tham gia hoạt động “ 1 phút

	rác, nước thải ngày/lần	sạch trường” + Trẻ cùng cô lau chùi góc chơi, sắp xếp đồ chơi gọn gàng sau giờ chơi + Dọn dẹp vệ sinh lớp học sạch sẽ trước giờ đón trẻ, sau giờ ăn, sau giờ trả trẻ, đổ rác thải hàng ngày
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (... các bệnh theo mùa, ...) - Theo dõi tiêm chủng theo chương trình của Y tế, uống các loại vi ta mimm - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. - <i>Quyền được bảo vệ tính mạng</i>	Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp - <i>Quyền được bảo vệ tính mạng</i>

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức	Ghi chú
1/ Lĩnh vực phát triển thể chất	MT07 : Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh. - <i>Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong</i>	* Động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.	-HĐ TDS: (Tập trên nền nhạc các bài hát về chủ đề (kết hợp vòng thể dục) * Động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ.	Cả 3 tuần

	<i>bài tập thể dục theo bản nhạc/ bài hát và kết hợp dụng cụ thể dục(bóng, gậy, vòng,...)</i>	* Động tác phát triển các nhóm cơ: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. <i>- Trẻ thực hiện các động tác phát triển hô hấp và động tác phát triển các nhóm cơ, tập kết hợp âm nhạc về chủ đề và kết hợp dụng cụ thể dục</i>	+ Gà gáy + Thổi nơ bay * Động tác phát triển các nhóm cơ: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên + Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân. + Bật tại chỗ. + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. -HD học: Trẻ tập các động tác phát triển nhóm cơ hỗ trợ cho hoạt động cơ bản - HD chơi: Trẻ vui chơi tự do và ôn tập lại các vận động đã học qua các trò chơi vận động.	
--	--	---	---	--

	MT08 : Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động Đi	- Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. - Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m	HD học - VĐCB : Đi trên vạch kẻ trên sàn TCVĐ: Kéo cưa lừa xẻ	Tuần 5
			- VĐCB Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m TCVĐ : Kéo co HD chơi: Trẻ ôn luyện lại vận động qua các trò chơi vận động ngoài trời	Tuần 6
	MT09 :Trẻ kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn	- VĐCB : Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn TCVĐ : Lộn cầu vòng HD chơi: Trẻ ôn luyện lại vận động qua các trò chơi vận động ngoài trời	Tuần 7
	MT24: Trẻ nhận được một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe. Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng.) -Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn	- HD học: + Tìm hiểu 1 số thực phẩm giúp bé lớn lên và khỏe mạnh.	Tuần 7

		uống đủ lượng và đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn (Rau luộc, nấu canh ; Thịt luộc, dán, kho ; Gạo nấu cơm, nấu cháo) - Nhận biết một số đặc sản vùng miền như rươi, cáy và cách chế biến... - Áp dụng phương pháp Montessori: Cho trẻ thực hành một số bài (Áp dụng phương pháp Montessori: Cho trẻ thực hành các số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống, bóc trứng, nặn bánh chôi, nặn bánh rán, làm bánh phở cuốn...)	HD ăn: Trẻ nói được tên các món ăn hàng ngày, nói được chất dinh dưỡng trong các món ăn. - Trẻ biết ăn uống giữ gìn vệ sinh sạch sẽ	
	MT 25 :Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm	Biết một số thực phẩm cùng nhóm	- HD ăn: Trẻ nhận biết được nhóm chất dinh dưỡng qua	Cả 3 tuần

		- Thịt cá ... nhiều chất đạm - Rau quả chín có nhiều vitamin	món ăn trẻ ăn hàng ngày - HĐ ngoài trời: quan sát vườn rau trẻ biết rau cung cấp nhiều vitamin - Các HĐ khác trong ngày: trẻ nhận biết được các nhóm thực phẩm quen thuộc	
	MT 26 : Lựa chọn thực phẩm lành mạnh, ăn uống đủ chất, cân đối, thử thức ăn mới.	Biết các loại thực phẩm tốt cho sức khỏe, cần ăn phối hợp các loại thực phẩm, thử ăn thức ăn mới. -Biết ăn sáng đầy đủ, ăn đồ ăn lành mạnh khi ăn ở ngoài. - <i>Quyền tham gia: Trẻ tham gia bày tỏ ý kiến Trẻ tham gia bày tỏ ý kiến món ăn yêu thích và món ăn không thích của mình</i>	-HĐ trò chuyện sáng, HĐ ăn: Trẻ được lựa chọn thực phẩm lành mạnh, ăn uống đủ chất, cân đối, thử thức ăn mới. Trẻ được bày tỏ ý kiến về các món ăn trẻ thích, trẻ thấy ngon, và thấy không ngon. - Tổ chức cho trẻ nêu ý kiến của mình trong việc lựa chọn thực phẩm, món ăn mà trẻ thích.	Cả 3 tuần
	MT 27 :Trẻ có thể tập làm 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.	-Tập đánh răng, lau mặt.Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Tự thay quần áo khi ướt, bẩn - Đi vệ sinh đúng nơi quy	HĐH: Dạy trẻ kỹ năng vệ sinh răng miệng -HĐ ăn: Sau giờ ăn trẻ biết uống nước, xúc miệng, lau miệng sạch sẽ - HĐ TCBS, HĐC: Trò	Tuần 5

		định. -Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đồ thức ăn	chuyện với trẻ về cách vệ sinh răng miệng hàng ngày của trẻ	
2/ Lĩnh vực phát triển nhận thức	MT40 : Trẻ biết được chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- Chức năng của các giác quan, các bộ phận khác của cơ thể. - <i>Người bạn ngộ nghĩnh:- Các màu cơ bản: xanh lam, xanh lá cây, vàng, đỏ, tím, hồng, nâu, đen.</i> - <i>Trẻ biết Bộ phận cơ thể: tay, chân, tóc, mũi, miệng bằng tiếng anh</i> - <i>Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục: Quyền của mỗi người trong việc quyết định ai được phép chạm vào cơ thể của mình và ai không được phép.</i>	HĐ học: Khám phá các bộ phận trên cơ thể bé (Lồng ghép quyền con người) - HĐ TCBS, HDC: Trẻ biết nói về các bộ phận trên cơ thể bản thân khi được hỏi, trẻ biết đọc các bộ phận trên cơ thể bằng tiếng anh như (Mắt, miệng..)	Tuần 7
	MT 56 : Trẻ biết định hướng trong không gian	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ. Và so với bạn khác.(Phía trước- phía sau ; Phía trên- Phía dưới ; Phía phải, phía trái).	- HĐ học: + Dạy trẻ nhận biết phía trên, dưới, phía trước, phía sau Phía phải, phía trái của bản thân.	Tuần 5

		<i>* Truy tìm hạt mứt đậu : Làm quen để sử dụng các phương hướng chính bằng cách điều khiển chú kiến hâu ăn sang trái, phải, về trước hoặc tiến sang phía nam, bắc, đông, tây</i>	+ Xác định phía phải, phía trái của đối tượng khác. + Ôn dạy trẻ nhận biết phía trên, dưới, phía trước, phía sau Phía phải, phía trái của bản thân.	Tuần 6 Tuần 7
	MT 58 : Trẻ nhận biết về bản thân	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - <i>Quyền được khai sinh và quốc tịch; Quyền được vui chơi, giải trí; Quyền tham gia hoạt động xã hội, bày tỏ ý kiến</i> <i>Tất cả trẻ có giấy khai sinh và có quốc tịch, biết tên khai sinh khác tên thường ở nhà của mình.</i> - Trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm, ngày lễ hội, dã ngoại nhỏ, các hoạt động vui chơi ở lớp, trường hoặc địa phương tổ chức - Trẻ được bày tỏ ý kiến, sở	HD trò chuyện sáng, HDG, HDC: trẻ được trò chuyện, chơi đóng vai chia sẻ những hiểu biết về bản thân mình. Trẻ chia sẻ những niềm vui, sở thích của bản thân cho cô và các bạn.	

		<i>thích cá nhân của mình.</i>		
3/ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ giao tiếp	MT 66: Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	- HĐ chơi: Trẻ biết thể hiện nét mặt cảm xúc qua trò chơi “khuôn mặt đa cảm” - HĐ học: trẻ đọc các bài thơ thể hiện biểu cảm nội dung bài thơ, hoặc thể hiện cử chỉ điệu bộ của các nhân vật trong các câu chuyện. - Các HĐ khác:Trẻ nói về yêu cầu cá nhân của mình cho cô và bạn, biết thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt với từng hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài lớp học.	Cả 3 tuần
	MT71: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao	*Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ phù hợp với độ tuổi	HĐH: Thơ “ Rửa tay” - HĐ TCBS, HĐC: Trẻ đọc hoặc nghe cô đọc các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ về chủ đề “Bản thân” - HĐNT: Trẻ biết đọc các bài đồng dao kết hợp với các trò chơi dân gian - HĐG: Trẻ cùng xem tranh	Tuần 5

			ảnh về các bài thơ, nghe cô đọc các bài thơ, ca dao,...về chủ đề	
	MT 80; Trẻ có thể nhận dạng, phát âm đúng được một số chữ cái.	- Nhận dạng một số chữ cái, nhận biết phát âm một số chữ cái theo khả năng - <i>PHẦN MỀM HAPPY KID</i> + <i>Làm quen với chữ cái</i> + <i>Tập tô chữ</i> + <i>Nhóm chữ cái</i>	- HĐ học: + LQCC : o -HĐ chơi góc: ôn chữ cái o ở góc chữ cái, tập viết, tô, đồ chữ cái trên bảng, vở, hộp cát -HĐNT: chơi vẽ chữ cái o trên sân, nhận biết phát âm chữ cái o, trên bảng tên cây xanh, bảng biểu trường học,...	Tuần 6
	MT82; Trẻ có thể tập tô, tập đồ các nét chữ cái	-Tập tô, tập đồ các nét chữ cơ bản(nét thẳng, nét cong, nét cong tròn , nét xiên trái, nét xiên phải ... - Tập tô, đồ chữ cái theo khả năng <i>Tập tô chữ:</i> <i>Làm quen cách tô 15 chữ cái tiếng Việt với âm thanh hình ảnh tương ứng.</i> <i>Nhóm chữ cái</i> <i>Gồm 5 nhóm chữ cái mà trẻ được học</i>		Tuần 7
4. Lĩnh vực phát triển tình	MT 83 : Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân	- Các HĐ trong ngày: + Trẻ biết giới thiệu về bản thân trong giờ trò chuyện	

cảm và kỹ năng xã hội			sáng, biết mình 4 tuổi và học lớp 4 tuổi. + Trẻ biết phân biệt giới tính trong các trò chơi ghép đôi, giờ ngủ trẻ trai và trẻ gái nằm riêng biệt, + Trong giờ HĐG trẻ chơi các trò chơi đóng vai, phân biệt giới tính	Tuần 5+7
	MT 84 : Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân	- Các HĐ trong ngày: Trẻ biết bày tỏ về sở thích của bản thân, biết thể hiện khả năng của mình như hát, vẽ, nhảy, đá bóng,... thông qua các hoạt động, trò chuyện cùng cô và bạn, thông qua trò chơi.	Tuần 6
5/ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	MT 87 : Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.		
	MT 106: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt , điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - <i>Làm quen một số bài hát</i>	- HĐ học: - NDTT: Dạy hát “Đánh răng” -NDKH: +Nghe hát: “Năm ngón tay	Tuần 5

	tiếng anh thông qua tiết âm nhạc - * Oranga Banga : phân biệt âm thanh, sáng tạo âm thanh nhớ khi bạn sáng tác hoặc nhắc lại các mẫu âm thanh với các công cụ khác nhau.	ngoan” + TCÂN: Tìm bạn thân. - Các HĐ khác trong ngày: Trẻ biết hát đúng giai điệu, biết thể hiện sắc thái biểu cảm khi hát các bài hát về chủ đề.	
MT 109 : Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc và bố cục, đường nét	- HĐ học: Vẽ bánh sinh nhật	- Tuần 6
MT 113 : Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng - Trẻ được trải nghiệm thực tế qua các dự án, thí nghiệm từ đó có thể thiết kế được một số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng/ đường nét. - Thiết kế 1 số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày theo chủ đề thông qua dự án, thí nghiệm	- HĐ học: Steam + Làm hoa tặng mẹ - HĐ khác: cho trẻ quan sát hình dáng cái lược, trẻ tập chải đầu, trẻ chơi in hình cái lược, vẽ sáng tạo trong giờ HĐG, vẽ hình cái lược trong giờ vẽ trên sân trong giờ HĐNT, ...	Tuần 7

(*) Dự kiến môi trường giáo dục:

1. Môi trường giáo dục

1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Trang trí lớp học theo chủ đề: “**Bản thân**”. Trang trí tranh ảnh liên quan đến chủ đề, bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, các nguyên vật liệu từ thiên nhiên (huy động từ cha mẹ trẻ)

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và *đồ chơi thông minh*:

+ Góc phân vai: Bộ dinh dưỡng (MN452043). Bộ đồ chơi gia đình (MN452058). Búp bê bé trai (MN452048), bé gái (MN452049) Bộ dụng cụ bác sĩ (MN452051)

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp nút tròn (MN452054), Bộ ghép hình hoa (MN452053). Hàng rào nhựa (MN452055).

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luân hạt (MN562045). Lô tô đồ vật, Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Bộ tranh minh họa thơ 4-5tuổi (MN452091). Bộ tranh truyện minh họa 4-5 tuổi (MN452090). Bộ tranh chủ đề 4-5 tuổi (MN452092).

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN452057)

+ Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phấn, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

- Đồ chơi tự tạo:

+ Góc phân vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, món ăn chơi trong góc phân vai

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Thuyền giấy, thuyền lá.

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối,

- Nguyên vật liệu mở:

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc học tập: hoạ báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hạt, đất cho trẻ gieo hạt

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh tròn (MNNT3601); Bập bênh để cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (MNNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thùng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239), Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm ; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 1- tuần 3
- Phong trào thi đua tháng 10: Hoạt động Steam : + **Làm hoa tặng mẹ** (phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu tái chế như: vỏ chai nhựa, nắp chai, ống hút, đũa ăn một lần, que kem...)
- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- Miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.
- Tuyên truyền với phụ huynh về quyền trẻ em.

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 1- tuần 3
- Phong trào thi đua tháng 10: Hoạt động Steam : + **Làm hoa tặng mẹ** (phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu tái chế như: vỏ chai nhựa, nắp chai, ống hút, đĩa ăn một lần, que kem...)
- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- Miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.
- Tuyên truyền với phụ huynh về quyền trẻ em.

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hoạt động học	* Thể dục: VĐCB : Đi trên vạch kẻ trên sàn - TCVD: Kéo cưa lừa xẻ	KPKH: Khám phá các bộ phận trên cơ thể bé (Lồng ghép quyền con người)	Văn học - Thơ: Rửa tay	*LQVT: Dạy trẻ nhận biết phía trên, dưới, phía trước, phía sau, phía phải trái của bản thân	* Âm nhạc - NDTT: Dạy hát “ Đánh răng” - NDKH: + Nghe hát: Năm ngón tay ngoan + TCÂN: Tìm bạn thân.
Hoạt động ở các góc	*Góc “Bé chọn vai nào”: Cửa hàng bách hóa; Phòng khám bệnh; Gia đình, bé tập làm nội trợ. *Góc “ Bé làm thợ xây”: Xây nhà, xếp đường về nhà bé. *Góc sáng tạo: Vẽ nặn bé trai, bé gái; Cắt dán làm váy, quần áo búp bê. *Góc thư viện – Văn học: Xem sách, tranh ảnh về các bộ phận trên cơ thể bé; Làm sách tranh về công việc hàng ngày của bé; kể chuyện sáng theo tranh “ Bé cắt tóc” * Góc “ Ban nhạc tí hon”: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động minh họa các bài hát về chủ đề * Góc bé vui học toán: Ôn đếm, sắp xếp tương ứng 1:1, ghép đôi. * Góc thiên nhiên: Chơi bong bóng xà phòng; chăm sóc cây xanh * Góc “ Thực hành kỹ năng cuộc sống”: Thực hành kỹ năng phơi quần áo, đan tết, buộc dây giày, thắt nơ. * Góc sáng tạo STEAM: Thiết kế bàn chải đánh răng				
Hoạt động ngoài trời	1.Hoạt động có chủ đích Thứ 2: - Quan sát tranh về các bộ phận trên cơ thể. Thứ 3: - Nhặt lá xếp hình bé trai, bé gái. Thứ 4: - Quan sát thời tiết Thứ 5 : - Quan sát về trang phục của bé trai bé gái Thứ 6: - Dạo chơi tham quan vườn rau, vườn cây ăn quả trong trường 2.Chơi vận động: - Trò chơi vận động : trốn tìm, Chuyển bóng qua đầu, qua chân, kết bạn, Tìm bạn thân, kéo co				

	- Chơi trò chơi dân gian: Chi chi chành chành, Nu na nu nống, kéo cưa lừa xẻ, mèo đuổi chuột, lộn cầu vòng 3. Chơi tự do: Cho trẻ vẽ phần tự do theo ý thích về chủ đề, Chơi với đồ chơi ngoài trời theo ý thích.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp... * Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng - Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về chủ đề - Hoạt động trải nghiệm - Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ, nhắc trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn - ra về tuyên truyền phụ huynh phòng dịch bệnh và cho trẻ ăn đầy đủ chất dinh dưỡng - Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

* **Đánh giá**

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
TUẦN 6 THÁNG 10
LỚP MẪU GIÁO: 4 TUỔI A
Chủ đề: BẢN THÂN

Chủ đề nhánh 2: SỞ THÍCH CỦA BÉ - NGÀY CỦA MẸ
(Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ 14/10/2024 đến 18/10/2024))

Số lượng trẻ : 30 trẻ

Số lượng giáo viên: 02 giáo viên

Giáo viên thực hiện : Nguyễn Thị Anh Vân

Thứ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ Chơi Thể dục sáng	1.Đón trẻ: Cô đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định; trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ ở lớp và ở nhà, tuyên truyền phụ huynh cung cấp nguyên vật liệu của chủ đề cho trẻ hoạt động, tuyên truyền phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. - Trò chuyện về sở thích của bản thân - Hướng dẫn trẻ chơi với đồ chơi ở góc. 2*Điểm danh: Cô điểm danh trẻ đến lớp. 3*Thể dục sáng:(Tập theo nhạc bài hát “Mừng sinh nhật”) +ĐT hô hấp: Thổi nơ bay +ĐT tay: Co và duỗi tay +ĐT bụng- lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải +ĐT chân: Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.				

Hoạt động học	*Thể dục: VĐCB VĐCB Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m -TCVD: Lộn cầu vòng	* KNXH: - Dạy trẻ kỹ năng vệ sinh răng miệng	* LQCC: - LQCC : o	*LQVT: Xác định phía phải, phía trái của đối tượng khác.	* Tạo hình theo PP STEAM: - Làm hoa tặng mẹ
Hoạt động ở các góc	*Góc “Bé chọn vai nào”:Cửa hàng bách hóa; Phòng khám bệnh; Gia đình, bé tập làm nội trợ. *Góc “Bé làm thợ xây”: Xây nhà, xếp đường về nhà bé. *Góc sáng tạo: Vẽ, nặn, cắt, xé, dán,... các loại đồ chơi bé thích, tô màu bánh sinh nhật, dán hộp quà,... *Góc thư viện – văn học: Xem tranh ảnh về các bộ phận trên cơ thể bé; Làm sách tranh về sở thích của bé. * Góc “Ban nhạc tí hon”: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động minh họa các bài hát về chủ đề * Góc “Bé vui học toán”: Ôn Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân *Góc chữ cái: Tô màu chữ cái, tô theo nét chấm mờ, chơi tìm chữ o trong từ, sao chép chữ o, đồ chữ o * Góc sáng tạo STEAM: Thiết kế cái lược, thiết kế bàn chải đánh răng				
Hoạt động ngoài trời	1.Hoạt động có chủ đích Thứ 2: - Quan sát vườn hoa, chăm sóc vườn hoa Thứ 3: - Quan sát trang phục của bé Thứ 4: - Quan sát trò chuyện về các loại đồ chơi bé thích Thứ 5 : - Quan sát vườn cây, nhặt lá rụng Thứ 6: - HĐ ứng dụng steam : Làm trang phục của bé trai bé gái từ nguyên liệu thiên nhiên 2.Chơi vận động: - Trò chơi vận động : Ai biến mất, ghép đôi, cướp cờ, Tìm bạn thân, Bắt chước tạo dáng... - Chơi trò chơi dân gian:Mèo đuổi chuột, Nu na nu nống, bịt mắt bắt dê, rồng rắn lên mây, kéo co... 3. Chơi tự do: - Cho trẻ vẽ phân tự do theo ý thích về chủ đề				

	- Thổi bong bóng xà phòng - Chơi với đồ chơi ngoài trời theo ý thích.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp... * Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Cô cho trẻ ôn luyện những kiến thức đã học buổi sáng: Cô tổ chức cho trẻ làm quen với các trò chơi mới, bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề... * Cho trẻ thực hành các loại vở về chủ đề; * Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. * Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ, nhắc trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn - ra về tuyên truyền phụ huynh phòng dịch bệnh và cho trẻ ăn đầy đủ chất dinh dưỡng - Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

* **Đánh giá**

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
TUẦN 7 THÁNG 10
LỚP MẪU GIÁO: 4 TUỔI A
Chủ đề: BẢN THÂN

Chủ đề nhánh 3: DINH DƯỠNG CHO CƠ THỂ BÉ PHÁT TRIỂN
(Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ 21/10/2024 đến 25/10/2024))

Số lượng trẻ : 30 trẻ

Số lượng giáo viên: 02 giáo viên

Người thực hiện : Lê Thị Trãi

Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
HD					
Đón trẻ	1*Đón trẻ: Cô đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định; trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ ở lớp và ở nhà, tuyên truyền phụ huynh cung cấp nguyên vật liệu của chủ đề cho trẻ hoạt động. - Cho trẻ xem tranh truyện về các nhóm thực phẩm cần thiết cho sự phát triển của cơ thể bé - Hướng dẫn trẻ chơi với đồ chơi ở góc.				
Chơi	2*Điểm danh: Cô điểm danh trẻ đến lớp. 3*Thể dục sáng: (Tập theo nhạc bài hát “ Mời bạn ăn”)				
Thể dục sáng	+ ĐT hô hấp: Gà gáy + ĐT tay: hai tay đưa lên cao, sang hai bên + ĐT bụng- lườn: Quay sang trái, sang phải + ĐT chân: Bật tại chỗ - Hồi tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng				

Hoạt động học	*Thẻ đục: VĐCB : : Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh đích đặc (đổi hướng) theo vật chuẩn TCVD : dung dăng dung dẻ	*KPKH: + Tìm hiểu 1 số thực phẩm giúp bé lớn lên và khỏe mạnh.	* Văn học : - Truyện “ Chú mèo đánh răng”	*LQVT Ôn Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau, phía phải, trái của bản thân	* Tạo hình: Vẽ bánh sinh nhật
Hoạt động ở các góc	*Góc “Bé chọn vai nào”:Cửa hàng ăn uống; Gia đình, bé tập làm nội trợ. *Góc “ Bé làm thợ xây”: Xây nhà ăn, khu vui chơi *Góc sáng tạo: Vẽ nặn các loại thực phẩm; tô màu các nhóm thực phẩm, vẽ khuôn mặt cảm xúc,.. *Góc thư viện -văn học: Xem tranh ảnh về các nhóm thực phẩm; Làm sách tranh về dinh dưỡng cho bé. * Góc “Ban nhạc tí hon”: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động minh họa các bài hát về chủ đề * Góc “Bé vui học”: Ôn Dạy trẻ nhận biết phía trên, dưới, phía trước, phía sau * Góc thiên nhiên: Chơi bong bóng xà phòng; chăm sóc cây xanh *Góc chữ cái: Tô màu chữ cái, tạo chữ cái từ các nguyên vật liệu mở. * Góc sáng tạo STEAM: : Khám phá các bộ phận bên trong cơ thể				
Hoạt động ngoài trời	1.Hoạt động có chủ đích Thứ 2: - Quan sát tranh ảnh cơ thể bé Thứ 3: - HĐ ứng dụng steam: Nhặt lá xếp hình bé trai, bé gái Thứ 4: - Vẽ bạn trai, bạn gái trên sân trường Thứ 5 : Quan sát trò chuyện về các loại đồ chơi bé thích Thứ 6: Thăm quan nhà bếp chế biến món ăn 2.Chơi vận động: - Trò chơi vận động : Ai biến mất, ghép đôi, tìm đúng bạn thân, cướp cờ...				

	- Chơi trò chơi dân gian: Chi chi chành chành, Nu na nu nống, bịt mắt bắt dê, rồng rắn lên mây, kéo co... 3. Chơi tự do: - Cho trẻ vẽ phần tự do theo ý thích về chủ đề - Thổi bong bóng xà phòng - Chơi với đồ chơi ngoài trời theo ý thích.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp... * Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động, ăn quà chiều * Cô cho trẻ ôn luyện những kiến thức đã học buổi sáng: Cô tổ chức cho trẻ làm quen với các trò chơi mới, bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề... - Thực hành máy kismet. Khám phá các trò chơi trong ngôi nhà toán học của Millie: Xưởng làm bánh; Con bọ; Máy số(củng cố kỹ năng tưởng tượng và đếm, Nghe và xem số, và số lượng tương ứng) * Cho trẻ thực hành các loại vở về chủ đề; chơi “ Khuôn mặt đa cảm” * Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. * Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối ngày, cuối tuần

trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ, nhắc trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn - ra về tuyên truyền phụ huynh phòng dịch bệnh và cho trẻ ăn đầy đủ chất dinh dưỡng - Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày
----------------	---

*** Đánh giá**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kim sơn, ngày 02 tháng 10 năm 2024

Người xây dựng kế hoạch

Trải *nhuê*

Lê Thị Trải – Nguyễn Thị Anh Vân

Người duyệt kế hoạch
P.HT



Vũ Thị Hồng Thanh